

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NẬM NHÙN
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2022/HS-ST
Ngày 13-01-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NẬM NHÙN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trương Thế Phương Lan

Bà Lò Thị Chương

- Thư ký phiên tòa: Bà Mào Thị Chiến

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn tham gia phiên tòa:

Ông: Nguyễn Bá Đoàn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2021/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Quàng Văn L (Tên gọi khác: Không) - sinh năm 1990 tại tỉnh Lai Châu. Nơi cư trú, chỗ ở trước khi bị bắt: Bản Tà T, xã Nậm T, huyện Sìn H, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 8/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Quàng Văn P – sinh năm 1954 và con bà Quàng Thị B – sinh năm 1954; Gia đình có tám anh chị em, bị cáo là con thứ tám trong gia đình. Vợ: Cà Thị X - sinh năm 1993 (đã ly hôn); Bị cáo có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2010. Tiền án: Bản án số 18/2015/HSST ngày 25/6/2015 của TAND huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu xử phạt Quàng Văn L 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Bị cáo đã được xóa án tích, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 19/8/2021, đến ngày 29/8/2021 bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giam, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Nậm Nhùn. *Bị cáo có mặt tại phiên tòa.*

- Đại diện theo ủy quyền của bị hại: Điện lực huyện Nậm Nhùn

Ông Đào Văn H - sinh năm 1976 – *Vắng mặt*

Địa chỉ: Bản B, xã Bum N, huyện Mường T, tỉnh Lai Châu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Vào khoảng 22 giờ 10 phút ngày 19/8/2021 tại điểm trường mầm non bản Chang Chảo P cũ, thuộc bản Chang Chảo P, xã Hua B, huyện Nậm Nh, tỉnh Lai Châu, Quảng Văn L bị Tổ công tác Công an huyện Nậm Nhùn phát biết bắt quả tang và thu giữ 01 gói ma túy, bên trong có 02 gói nhỏ (01 gói chứa ma túy là heroine, 01 gói chứa 08 viên nén màu hồng) do L tự giác lấy từ trong miệng ra giao nộp, mục đích để Lại sử dụng cho bản thân. Sau đó Lại đã tự thú về hành vi trộm cắp tài sản: khoảng 20 giờ, ngày 19/8/2021 Quảng Văn L đang ở bản Pa Mu thì có một người đàn ông tự xưng tên T đến gặp và rủ L đi trộm dây đồng, L đồng ý. T đưa cho L 01 gói ma túy rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 25F5 – 3199 (xe do Lại mượn của anh trai Quảng Văn B – sinh năm 1978, trú tại bản Tà Tủ, xã Nậm T, huyện Sìn H, tỉnh Lai Châu) chở L ngồi phía sau lên bản Chang Chảo P, xã Hua B. Trên đường đi, L hỏi T và được biết trong gói ma túy có heroine và 08 viên hồng phiến. Khi đi đến trường mầm non Chang Chảo P cũ, T dừng xe rồi bảo L trèo lên Trạm biến áp ngay cạnh điểm trường lấy trộm dây đồng, còn T ngồi trên xe mô tô cạnh giới. T đưa cho L một bao tải để đựng dây đồng, khi chuẩn bị trèo lên Trạm biến áp Lại bỏ gói ma túy đang cầm trên tay vào miệng, sau đó trèo lên trạm biến áp trộm được 01 cuộn dây đồng và 01 thanh còi bằng đồng cho vào bao tải. Khi L mang số tài sản trộm cắp được ra chỗ để xe thì bị Công an bắt giữ. Còn T đi đâu, làm gì thì L không biết.

Quá trình điều tra đã tiến hành trưng cầu giám định ma túy và định giá tài sản cụ thể như sau:

Kết luận giám định tư pháp về khối lượng ngày 20/8/2021 của Công an huyện Nậm Nhùn kết luận chất bột khô, màu trắng có khối lượng 0,96 gam; 08 viên nén màu hồng, một mặt có ký hiệu WY, có khối lượng 0,84 gam. Kết luận giám định tư pháp số: 706/GĐ – KTHS ngày 22/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận một mẫu viên nén màu hồng, một mặt dập hình chữ WY thu giữ của Quảng Văn L là ma túy, loại Methamphetamine. Kết luận giám định tư pháp số: 708/GĐ – KTHS ngày 23/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận số chất bột màu trắng thu giữ của Quảng Văn L là ma túy, loại heroine.

Kết luận định giá tài sản số: 21/KL – HĐ ĐGTS ngày 27/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Nậm Nhùn kết luận: 01 dây đồng có khối lượng 6,3 kg và 01 thanh đồng có khối lượng 0,7kg thu giữ của Quảng Văn L có trị giá 2.100.000 đồng (Hai triệu một trăm nghìn đồng).

Về các vấn đề khác của vụ án:

- Kết quả điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch của người đàn ông tên Toán nên không có căn cứ để giải quyết. Việc Quảng Văn L mượn xe của Quảng Văn B vào việc phạm tội, Bình không biết do đó Bình không đồng phạm với Lại.

- Về năm sinh của bị cáo: Bản án số 18/2015/HSST ngày 25/6/2015 của TAND huyện Tam Đường thể thiện Quảng Văn L sinh ngày 02/6/1992. Tuy nhiên danh chỉ bản số 51 do Công an huyện Nậm Nhùn lập ngày 08/9/2021 thể hiện

Quàng Văn L – sinh năm 1990. Kết luận giám định số 770/GĐ – KTHS ngày 04/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu xác định dấu vân tay trong hồ sơ vụ án Quàng Văn L xét xử tại Tòa án nhân dân huyện Tam Đường và danh chỉ bản do Công an huyện Nậm Nhùn lập số 51 ngày 08/9/2021 trong vụ án này là của cùng một người. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu thập được giấy chứng minh nhân dân số: 045021203 do Công an tỉnh Lai Châu cấp ngày 05/3/2008 xác định Quàng Văn L sinh ngày 02/6/1990. Sổ hộ khẩu số 360134822 của ông Quang Văn P cấp ngày 10/7/2018 trong hộ khẩu có Quang Văn L là con sinh ngày 02/6/1990. Do vậy có đủ căn cứ xác định năm sinh của bị cáo là năm 1990.

Về vật chứng của vụ án:

- 01 (một) xe mô tô mang biển kiểm soát 25F5 – 3199 (xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong). Xác định là xe của anh Quàng Văn B, anh B có đơn xin lại chiếc xe, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nậm Nhùn đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh B. Anh B không có đề nghị gì khác.

- 0,96 gam heroine và 0,84 gam Methamphetamine đã gửi giám định toàn bộ, không hoàn lại mẫu vật.

- Toàn bộ vỏ bì và mảnh nilon sau khi mở niêm phong vật chứng thu giữ được niêm phong lại theo quy định. 01 bao tải màu cam.

- 01 cuộn dây đồng có khối lượng 6,3 kg và 01 thanh cài bằng đồng có khối lượng 0,7 kg. Bị hại là Điện lực huyện Nậm Nhùn với người đại diện theo ủy quyền là ông Đào Văn H đề nghị trả lại tài sản đã bị chiếm đoạt và không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại.

Cáo trạng số 45/CT – VKS ngày 30 tháng 11 năm 2021 của VKSND huyện Nậm Nhùn truy tố bị can Quàng Văn L về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 BLHS và tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa, bị cáo Quàng Văn L thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, kết quả giám định, kết luận định giá cùng các tài liệu chứng cứ thu thập hợp pháp trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử.

Vị đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, điểm s khoản 1 Điều 51 Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Quàng Văn L từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Quàng Văn L từ 06 – 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt đối với bị cáo, xử phạt bị cáo Quàng Văn L từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/8/2021.

Áp dụng khoản 5 Điều 249, khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Đề nghị xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy: Toàn bộ vỏ bì và mảnh nilon sau khi mở niêm phong vật chứng thu giữ được niêm phong

lại theo quy định. 01 bao tải màu cam. Trả lại cho Điện lực huyện Nậm Nhùn với người đại diện theo ủy quyền là ông Đào Văn H – sinh năm 1976: 01 cuộn dây đồng có khối lượng 6,3 kg và 01 thanh cài bằng đồng có khối lượng 0,7 kg. Về trách nhiệm dân sự: Không. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát, bị cáo, không có ý kiến tranh luận và đối đáp gì. Tại lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt để được sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Nậm Nhùn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và xét xử tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung của bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định trọng lượng, kết luận giám định, kết luận định giá và lời khai của người tham gia tố tụng khác... được xem xét và thẩm tra công khai tại phiên tòa. Vì vậy có đủ cơ sở để khẳng định hành vi phạm tội của bị cáo: Hồi 22 giờ 10 phút ngày 19/8/2021 tại bản Chang Chảo P, xã Hua B, huyện Nậm Nh, tỉnh Lai Châu Quảng Văn L đang tàng trữ trái phép 0,96 gam Heroine và 0,84 gam Methamphetamine để sử dụng cho bản thân thì bị Tổ công tác Công an huyện Nậm Nhùn phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng. Căn cứ Điều 4 Nghị định số 19/2018/NĐ – CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự năm 2015 thì tổng khối lượng ma túy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự là 1,8 gam. Sau đó Quảng Văn L tự thú về hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là 01 cuộn dây đồng có khối lượng 6,3 kg và 01 thanh cài bằng đồng có khối lượng 0,7kg của Điện lực huyện Nậm Nhùn vào khoảng 20 giờ ngày 19/8/2021 tại Trạm biên áp cạnh Điểm trường mầm non Chang Chảo P cũ, thuộc bản Chang Chảo P, xã Hua B, huyện Nậm Nh, tổng giá trị tài sản trộm cắp định giá là 2.100.000 đồng.

Bị cáo Quảng Văn L là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Trong vụ án này bị cáo đã phạm hai tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy và tội Trộm cắp tài sản, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, ý thức được điều đó nhưng vì muốn tư lợi cho bản thân nên bị cáo vẫn cố ý phạm tội. Bên cạnh đó bị cáo đã xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy. Ma túy là loại được tổ chức, làm kiệt quệ

kinh tế gia đình, gây sự suy thoái đạo đức, lối sống trong xã hội và làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội, là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác. Quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo là hoàn toàn có cơ sở, không oan sai, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo đã tự thú về hành vi phạm tội Trộm cắp tài sản của mình. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và áp dụng điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo xét thấy cần quyết định hình phạt tù tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện để răn đe, giáo dục, phòng ngừa riêng cũng như phòng ngừa chung, bên cạnh đó cũng thể hiện tính nhân đạo và chính sách khoan hồng của Nhà nước đối với người phạm tội.

[4] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy: Toàn bộ vỏ bì và mảnh nilon sau khi mở niêm phong vật chứng thu giữ được niêm phong lại theo quy định. 01 bao tải màu cam.

Trả lại cho Điện lực huyện Nậm Nhùn, người đại diện theo ủy quyền là ông Đào Văn H – sinh năm 1976: 01 cuộn dây đồng có khối lượng 6,3 kg và 01 thanh cài bằng đồng có khối lượng 0,7 kg.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bản thân bị cáo cũng không có thu nhập ổn định nên áp dụng khoản 5 Điều 249, khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về các vấn đề liên quan: Kết quả điều tra và tại phiên tòa không xác định được nhân thân, lai lịch của người đàn ông tên Toán nên không có căn cứ để xem xét. Việc Quảng Văn L mượn xe của Quảng Văn B vào việc phạm tội, B không biết do đó B không đồng phạm với L.

[7] Về án phí hình sự: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm i khoản 1, khoản 5 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, khoản 1, khoản 5 Điều 173, điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 47, Điều 38 Bộ luật hình sự, Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án đối với bị cáo

1. Tuyên bố bị cáo Quàng Văn L phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Quàng Văn L: 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt đối với bị cáo, buộc bị cáo Quàng Văn L phải chịu 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/8/2021. Miễn hình phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy: Toàn bộ vỏ bì và mảnh nilon sau khi mở niêm phong vật chứng thu giữ được niêm phong lại theo quy định. 01 bao tải màu cam. Trả lại cho Điện lực huyện Nậm Nhùn, người đại diện theo ủy quyền là ông Đào Văn H – sinh năm 1976: 01 cuộn dây đồng có khối lượng 6,3 kg và 01 thanh còi bằng đồng có khối lượng 0,7 kg. (Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/12/2021 giữa Công an huyện Nậm Nhùn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nậm Nhùn)

4. Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc Bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lai Châu;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- Công an huyện Nậm Nhùn;
- VKSND huyện Nậm Nhùn;
- Chi cục THADS huyện Nậm Nhùn;
- Bị cáo; Đại diện bị hại;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- Lưu HSVA. HSTHA

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Minh Tuấn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN - CHỦ TỌA
XÉT XỬ PHIÊN TÒA

Lê Minh Tuấn